

# NÂNG CAO KHẢ NĂNG THAM GIA PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG Ở 4 XÃ VEN BIỂN CỦA HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Nguyễn Trọng Nhân

Huỳnh Văn Đà

**Tóm tắt:** Du lịch sinh thái là một bộ phận của du lịch thay thế/du lịch bền vững vì phát triển du lịch sinh thái tuân thủ theo các nguyên tắc sẽ mang lại sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường cho điểm đến, địa phương. Bốn xã ven biển của huyện An Biên có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái và thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào quá trình phát triển du lịch sinh thái. Dữ liệu được thu thập thông qua khảo sát 120 hộ dân bằng bảng hỏi và được phân tích sử dụng thống kê mô tả bằng phần mềm SPSS 20. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân địa phương ở 4 xã ven biển của huyện An Biên vẫn còn thiếu tri thức và kỹ năng về du lịch sinh thái nhưng có thái độ tích cực đối với sự phát triển của hình thức du lịch này. Phần lớn người dân có nhu cầu tham gia làm du lịch sinh thái và cần sự hỗ trợ về kiến thức du lịch sinh thái cũng như kỹ năng, kinh nghiệm, vốn, thủ tục kinh doanh phát triển du lịch sinh thái.

**Từ khóa:** Du lịch sinh thái; Huyện An Biên; Tỉnh Kiên Giang.

## Đặt vấn đề

Du lịch sinh thái chính thức ra đời vào thập niên 80 của thế kỉ XX, từ đó đến nay, hoạt động du lịch/triết lý phát triển du lịch/mô hình du lịch này luôn nhận được sự quan tâm của nhiều người trên toàn cầu. Theo Luật Du lịch Việt Nam 2017, du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.

Nếu bỏ qua những ưu việt khác của du lịch sinh thái (đáp ứng được xu thế mới của du khách (Lê Văn Lanh và Bùi Xuân Trường, 2018), đảm bảo sự tăng trưởng tương lai của ngành công nghiệp du lịch, thay thế nhiều ngành kinh tế truyền thống trong tạo việc làm,

thu nhập và tăng trưởng kinh tế (Wearing và Neil, 2009), duy trì những khu vực hoang dã mỏng manh đang bị đe dọa, một công cụ hỗ trợ quảng cáo (Horwich et al., 1999), du lịch sinh thái còn cung cấp cho người dân cơ hội phát triển (Horwich et al., 1999). Theo Abraham (2015), du lịch sinh thái đóng vai trò rất lớn trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm nghèo cho người dân ở vùng nông thôn.

Du lịch sinh thái và người dân địa phương có mối quan hệ cộng sinh với nhau. Du lịch sinh thái mang lại nhiều lợi ích cho người dân trên phương diện việc làm, thu nhập, tiêu thụ hàng hóa, phát triển các dịch vụ, nâng cao sự hiểu biết,... Ngược lại, không có sự tham gia của người dân trong việc cung ứng các dịch

vụ, lập quy hoạch và quản lý, du lịch sinh thái khó phát triển nhanh và bền vững được.

Bốn xã ven biển của huyện An Biên (Tây Yên, Nam Yên, Nam Thái và Nam Thái A) có diện tích 194,05 km<sup>2</sup> (chiếm 48,5% diện tích của huyện) và dân số 49.314 người (chiếm 42,8% dân số của huyện) năm 2019 (Chi cục Thống kê huyện An Biên, 2020). Các xã này có diện tích rừng ngập mặn và bãi bồi ven biển rộng lớn (8.000 ha), đường bờ biển dài 21km (Lê Sen, 2019), diện tích nuôi trồng thủy sản chiếm 63% diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện, nhiều người dân nuôi sò huyết và tạm cư trên biển, khai thác thủy sản nước lợ và nước mặn là những yếu tố có khả năng hấp dẫn du khách sinh thái đến An Biên. Nhận thấy tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở 4 xã ven biển, chính quyền địa phương ở An Biên đang đẩy mạnh đầu tư hệ thống đường sá và chuẩn bị xây dựng đề án phát triển du lịch sinh thái ở địa phương.

Đến tháng 10 năm 2019, 4 xã ven biển ở An Biên có 1.816 hộ cận nghèo (chiếm 46,6% tổng số hộ cận nghèo của huyện) và 501 hộ nghèo (chiếm 43,1% tổng số hộ nghèo của huyện). Có khoảng 18,8% lực lượng lao động ở An Biên chưa có việc làm (Chi cục Thống kê huyện An Biên, 2020). Qua đó cho thấy, tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho người dân, đồng thời, cải thiện hoàn cảnh kinh tế của người dân (giảm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo) thông qua phát triển du lịch sinh thái ở địa phương là cần thiết. Mặc dù du lịch sinh thái không phải là liều thuốc có thể chữa trị tất cả tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm và nghèo khó của người dân, tuy nhiên, phát triển du lịch sinh thái và thu hút sự tham gia làm du lịch của người dân có thể góp phần giảm nhẹ các tồn tại trên ở địa phương.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá năng lực và nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân, ngoài ra, nguyện

vọng của người dân khi tham gia phát triển du lịch sinh thái cũng được phân tích, qua đó, cung cấp cơ sở thực tiễn cho địa phương trong việc thu hút sự tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân.

## 1. Phương pháp nghiên cứu

### 1.1. Cơ sở lý thuyết

Trong Luật Du lịch Việt Nam 2017, du lịch sinh thái được tạo nên do sự kết hợp của 3 thành tố: (i) tài nguyên du lịch (thiên nhiên có hoặc không có bản sắc văn hóa địa phương), (ii) sự tham gia của cộng đồng, (iii) hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của nghiên cứu này, một phần sự tham gia của cộng đồng đó là sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái được tập trung làm rõ.

Có thể hiểu, sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái thể hiện ở chỗ: người dân ở các địa phương có mức phát triển du lịch sinh thái khác nhau tham gia vào quá trình phát triển du lịch sinh thái như xác định loại hình du lịch, quy mô phát triển, loại hình dịch vụ du lịch, cơ chế chia sẻ lợi ích từ du lịch và cung ứng các dịch vụ du lịch cũng như quản lý, vận hành sự phát triển du lịch sinh thái ở địa phương của họ. Người dân địa phương đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thành công của ngành công nghiệp du lịch sinh thái, là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển khỏe mạnh và bền vững của những điểm đến du lịch sinh thái (Fennell, 2015; Lindberg và Huber, 1999; Western, 1999) bởi nhiều yếu tố hấp dẫn du khách, nguồn vốn (đất đai, tài chính, cơ sở vật chất, kỹ năng/kinh nghiệm, sức lao động), cung cách phục vụ, chất lượng sản phẩm và môi trường du lịch,... thuộc, có liên quan và dựa vào người dân.

Thu hút sự tham gia của người dân địa phương trong du lịch sinh thái không chỉ thể

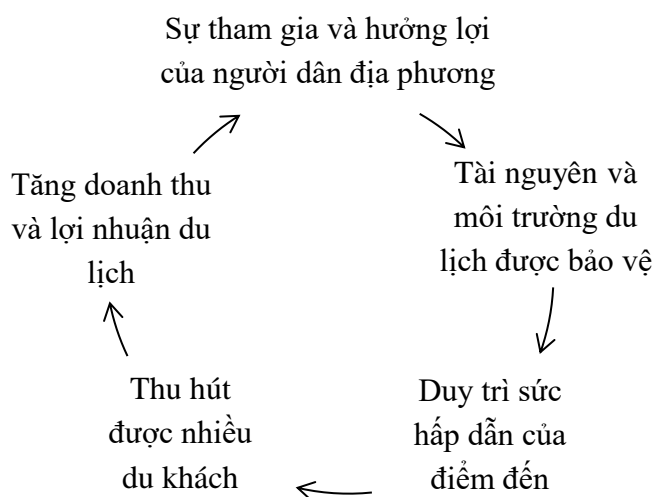
hiện trách nhiệm của xã hội (Fennell, 2015), chính trị hợp lý và kinh tế công bằng (Western, 1999), mà còn tạo việc làm, thu nhập (Phạm Trung Lương và cộng sự, 2002), đảm bảo an ninh sinh kế cho người dân địa phương (Fennell, 2015) và nhận được sự đồng thuận, hợp tác của họ có lợi cho bảo tồn tài nguyên, môi trường và phát triển du lịch sinh thái ở điểm đến.

Theo Abraham (2015), thu hút sự tham gia của người dân địa phương trong du lịch sinh

thái có thể bảo vệ được động vật hoang dã, cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư sống gần khu du lịch, đảm bảo sự an toàn cho du khách và ngăn chặn được những hoạt động chống đối du lịch, giảm thiểu những tác động tiêu cực của con người lên tài nguyên và môi trường ở điểm đến.

Mối quan hệ giữa sự tham gia và hưởng lợi của người dân địa phương trong du lịch sinh thái với sự phát triển bền vững ở điểm đến được thể hiện ở Hình 1.

HÌNH 1. MỐI QUAN HỆ GIỮA SỰ THAM GIA VÀ HƯỞNG LỢI CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH SINH THÁI



Nguồn: Nhóm nghiên cứu

### 1.2. Phương pháp nghiên cứu

Hai phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này là điều tra bằng bảng hỏi và tham khảo dữ liệu thứ cấp.

Điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp được sử dụng rất phổ biến trong nghiên cứu Khoa học xã hội. Phương pháp này được hiểu

là việc thu thập dữ liệu bằng cách yêu cầu đối tượng được điều tra trả lời cùng một bộ câu hỏi đã được thiết kế sẵn theo trình tự cố định. Ưu điểm của điều tra bằng bảng hỏi là có thể thu thập dữ liệu với cỡ mẫu lớn và có thể áp dụng nhiều phương pháp phân tích dữ liệu khác nhau.

BẢNG 1. THÔNG TIN KHAI QUÁT VỀ MẪU NGHIÊN CỨU

Biến	Diễn giải	Tỷ lệ	Biến	Diễn giải	Tỷ lệ
Giới tính	Nam	61,7	Nghề nghiệp	Nông dân	70
	Nữ	38,3		Nghề khác	30
Tuổi	24-34	33,3	Trình độ học	Mù chữ	6,7

	35-45	23,3	vấn/chuyên môn	Tiểu học	41,7
	46-56	26,7		THCS	36,7
	57-67	16,7		THPT	10
				Trên THPT	5
Dân tộc	Kinh	96,7	Hộ	Trung bình	71,7
	Khmer	3,3		Hộ khác	28,3

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn người dân địa phương của nhóm nghiên cứu*

Để thu thập thông tin từ người dân địa phương phục vụ cho nghiên cứu, bảng hỏi được thiết kế dưới dạng cấu trúc và gồm 2 phần (phần 1 có 6 câu hỏi về thông tin cá nhân của đáp viên; phần 2 gồm 10 câu hỏi về nhận thức, kỹ năng, thái độ, nhu cầu, mong muốn của người dân về du lịch sinh thái/sự phát triển du lịch sinh thái). 120 người dân ở 4 xã ven biển (mỗi xã 30 hộ) của huyện An Biên (Tây Yên, Nam Yên, Nam Thái, Nam Thái A) được phỏng vấn (Phạm Văn Quyết và Nguyễn Quý Thanh (2011) đề nghị cỡ mẫu tối thiểu cho một nghiên cứu hoặc đơn vị nghiên cứu không nhỏ hơn 30 phần tử). Thông tin chung của đáp viên được thể hiện ở Bảng 1. Dữ liệu phỏng vấn người dân được mã hóa, nhập và phân tích trên phần mềm SPSS 20. Thống kê mô tả (phần trăm, giá trị trung bình) được dùng để phân tích dữ liệu. Đối với số liệu thống kê dạng giá trị trung bình (thang đo Likert 5 mức độ (Likert R., 1932)), mức 1 (rất kém) có giá trị từ 1-1,5; mức 2 (kém) có giá trị từ 1,51-2,5; mức 3 (trung bình) có giá trị từ 2,51-3,5; mức 4 (tốt) có giá trị từ 3,51-4,5, mức 5 (rất tốt) có giá trị từ 4,51-5 (Bùi Thị Mùi, 2014).

Để góp phần làm rõ các nội dung về tính cấp thiết của vấn đề, lý thuyết về du lịch sinh thái và sự tham gia của người dân trong phát triển du lịch sinh thái, phương pháp nghiên cứu; các dữ liệu thứ cấp (sách, bài báo khoa học, luận án, luật, niên giám thống kê, bài viết trên Internet) được thu thập và phân tích, tổng hợp.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Năng lực tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân

Năng lực tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân được cấu thành từ kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với du lịch sinh thái/sự phát triển du lịch sinh thái.

#### *Kiến thức của người dân về du lịch sinh thái*

Kiến thức của người dân về du lịch sinh thái ảnh hưởng đến quyết định, thái độ và hành vi của họ đối với sự phát triển du lịch sinh thái. Để đánh giá phần nào kiến thức của người dân về du lịch sinh thái, 3 câu hỏi được đưa ra, trong đó, 1 câu hỏi về định nghĩa du lịch sinh thái, 1 câu hỏi về mục đích chính của phát triển du lịch sinh thái, 1 câu hỏi về đặc trưng của du lịch sinh thái. Có thể những vấn đề này khó đối với người dân, tuy nhiên, mục đích của việc đưa ra những câu hỏi này nhằm thăm dò mức độ hiểu biết của người dân về lĩnh vực du lịch sinh thái.

Đối với câu hỏi về định nghĩa du lịch sinh thái có 4 phương án trả lời, trong đó, 1 định nghĩa về du lịch cộng đồng, 1 định nghĩa về du lịch văn hóa, 1 định nghĩa về du lịch sinh thái và 1 định nghĩa về du lịch nông thôn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 56 người (46,7%) nhằm du lịch sinh thái với du lịch nông thôn (loại hình du lịch phát triển trên cơ sở khai thác thiên nhiên và văn hóa vùng nông thôn), 38 người (31,7%) chọn đúng khái niệm du lịch sinh thái (loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương,

có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường), 20 người (16,7%) nhằm du lịch sinh thái với du lịch văn hóa (loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại), 6 người (5%) nhằm du lịch sinh thái với du lịch cộng đồng (loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi) (các khái niệm này được sử dụng từ Luật Du lịch Việt Nam 2017).

Mục đích chính của phát triển du lịch sinh thái là mang lại lợi ích cho người dân địa phương, bảo tồn thiên nhiên và văn hóa, phát triển du lịch ở điểm đến lâu dài, các đáp án này được 66 người (55%), 24 người (20%), 20 người (16,7%) lần lượt lựa chọn. Các đáp án không phù hợp như thu hút đầu tư xây dựng đường sá, hệ thống cung cấp điện, nước, viễn thông và nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí quy mô lớn, khai thác tối đa tài nguyên du lịch, tạo ra loại hình du lịch mới được tương ứng 74 người (61,7%), 16 người (13,3%), 12 người (10%) lựa chọn. Như vậy có 91,7% người chọn đúng so với 85% người chọn chưa đúng.

Đặc trưng của du lịch sinh thái là ít gây tác động tiêu cực đối với điểm đến, cung cấp tài chính cho bảo tồn tài nguyên du lịch, cung cấp tài chính và trao quyền quản lý, điều hành cho người dân địa phương. Các đáp án này được tương ứng 18 người (15%), 26 người (21,7%), 64 người (53,3%) chọn. Trong khi đó, các đáp án không phù hợp như du lịch sinh thái gây nhiều tác động tiêu cực đối với điểm đến, cung cấp tài chính cho khai thác tài nguyên, cung cấp tài chính và trao quyền quản lý, điều hành cho công ty du lịch được 8 người (6,7%), 12 người (10%) và 42 người (35%) lần lượt lựa chọn. Qua đó cho thấy, tỷ lệ người chọn đúng nhiều hơn tỷ lệ người chọn chưa đúng về đặc trưng của du lịch sinh thái, 90% so với 51,7%.

*Kỹ năng của người dân đối với sự phát triển du lịch sinh thái*

Để tham gia phát triển du lịch sinh thái, người dân phải có những kỹ năng nhất định. Các kỹ năng cần thiết để làm du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng là kỹ năng kinh doanh, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng hướng dẫn du khách, kỹ năng giao tiếp/ứng xử với du khách, kỹ năng phát triển loại hình/dịch vụ du lịch, kỹ năng làm chủ cảm xúc,... Người dân địa phương ở 4 xã ven biển của huyện An Biên tự đánh giá các kỹ năng trên đối với bản thân họ như sau:

**BẢNG 2. ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ KỸ NĂNG PHỤC VỤ/KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI CỦA HỌ**

Kỹ năng	Mức đánh giá			Đánh giá chung
	Thấp nhất	Cao nhất	Trung bình	
Kinh doanh du lịch	1	4	2,15	Kém
Ngoại ngữ	1	5	1,52	Kém
Hướng dẫn du khách tham quan	1	4	2,53	Trung bình
Giao tiếp/ứng xử với du khách	1	5	3,05	Trung bình
Phát triển loại hình/dịch vụ du lịch	1	4	1,88	Kém
Làm chủ cảm xúc	2	5	3,13	Trung bình

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn người dân địa phương của nhóm nghiên cứu*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân địa phương vùng ven biển của huyện An Biên không tự đánh giá cao về các kỹ năng liên quan đến hoạt động phục vụ, kinh doanh du lịch sinh thái của mình. Trong 6 kỹ năng được đưa ra, 3 kỹ năng được đánh giá ở mức trung bình (hướng dẫn du khách tham quan, giao tiếp/ứng xử với du khách, làm chủ cảm xúc), 3 kỹ năng được đánh giá ở mức kém là kinh doanh du lịch, ngoại ngữ, phát triển loại hình/dịch vụ du lịch. Điều này dễ hiểu và đúng với thực tế ở địa phương bởi mở được cơ sở kinh doanh du lịch, sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp với du khách nước ngoài, phát triển được loại hình/dịch vụ du lịch không phải là công việc dễ dàng. Trong khi đó, hướng dẫn du khách tham quan, giao tiếp/ứng xử với du khách, quản lý cảm xúc có phần dễ thực hiện hơn.

*Thái độ của người dân đối với sự phát triển du lịch sinh thái*

Thái độ là những biểu hiện của ý nghĩ được thể hiện ra bên ngoài qua lời nói, hành động

**BẢNG 3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NĂNG LỰC THAM GIA PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CỦA NGƯỜI DÂN Ở 4 XÃ VEN BIỂN CỦA HUYỆN AN BIÊN**

Phương diện	Mức đánh giá		
	<i>Trung bình kém</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Rất tốt</i>
Kiến thức		x	
Kỹ năng	x		
Thái độ			x

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu*

## **2.2. Nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân**

Nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân là những mong muốn của họ về việc làm hoặc kinh doanh trong lĩnh vực du lịch sinh thái nhằm đạt được sự phát triển của bản

thân/gia đình và ngành du lịch của địa phương. Thái độ của người dân đối với sự phát triển du lịch sinh thái là những biểu hiện của ý nghĩ về việc địa phương có nên phát triển du lịch sinh thái hay không. Sự thuận lợi hay khó khăn trong phát triển du lịch sinh thái ở địa phương một phần quan trọng phụ thuộc vào mức độ ủng hộ/mong đợi/chào đón của người dân. Với câu hỏi, anh/chị có mong đợi du lịch sinh thái sẽ phát triển ở địa phương không? Kết quả nhận được, 118 người (chiếm 98,3%) trả lời có, 2 người (1,7%) trả lời không. Qua đó cho thấy, hầu hết người dân địa phương ở 4 xã ven biển của huyện An Biên đều trông đợi vào sự phát triển du lịch sinh thái ở địa phương để ‘bà con nông dân có thêm nguồn sống’, ‘con em hiểu biết về sinh thái và văn hóa địa phương’, ‘địa phương có kinh tế ổn định hơn’, ‘người dân bớt khó khăn’, ‘nhiều người biết đến An Biên’, ‘địa phương thêm phát triển’.

Có thể khái quát về năng lực tham gia phát triển du lịch sinh thái của người dân ở 4 xã ven biển của huyện An Biên ở Bảng 3.

thân/gia đình và ngành du lịch của địa phương. Với câu hỏi, trong tương lai, anh/chị có nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái không? Kết quả nhận được 80 người (66,7%) trả lời có và 40 người (33,3%) trả lời không. Những người không có nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái do ‘bận làm những việc khác (đi biển,

việc nhà)', 'bệnh tật', 'chưa biết cách làm du lịch', 'không đủ khả năng tài chính' và 'không thích làm du lịch'. Những người muốn tham gia phát triển du lịch sinh thái xuất phát từ động cơ 'để có thêm việc làm', 'thu nhập', 'cơ hội giao tiếp và học hỏi', 'nâng cao giá trị hàng thủy

sản', 'cải thiện đời sống', 'phát triển vùng nông thôn/quê hương'.

Với câu hỏi, nếu dự định tham gia phát triển du lịch sinh thái ở địa phương, anh/chị có thể làm được những việc gì? Kết quả phản hồi của người dân địa phương được thể hiện ở Bảng 4.

**BẢNG 4. NHỮNG HOẠT ĐỘNG NGƯỜI DÂN DỰ ĐỊNH THAM GIA TRONG DU LỊCH SINH THÁI Ở AN BIÊN**

<b>Hoạt động</b>	<b>Số người trả lời</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Làm thuê trong du lịch	32	26,7
Hướng dẫn khách tham quan	28	23,3
Cung cấp phương tiện vận chuyển du khách	22	18,3
Cung cấp nơi ăn uống cho du khách	20	16,7
Cung cấp nơi lưu trú cho du khách	16	13,3
Bán hàng lưu niệm cho du khách	10	8,3
Cung cấp nơi tham quan cho du khách	8	6,7
Biểu diễn đờn ca tài tử	6	5,0

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn người dân địa phương của nhóm nghiên cứu*

Kết quả ở Bảng 4 cho thấy, người dân ở 4 xã ven biển huyện An Biên có nhu cầu tham gia phát triển du lịch sinh thái đa dạng, trong đó, những hoạt động có tính chất làm thuê, không cần đầu tư vốn (làm thuê trong du lịch, hướng dẫn khách tham quan) và tận dụng những nguồn lực sẵn có (cung cấp phương tiện vận chuyển khách, cung cấp nơi ăn uống cho du khách) có khuynh hướng được chọn nhiều hơn. Thực tế này phù hợp với tiềm lực tài

chính, sinh kế, năng lực phục vụ/kinh doanh du lịch và vốn đất đai của người dân.

### **2.3. Nguyên vọng của người dân để tham gia phát triển du lịch sinh thái**

Người dân sống ở các xã ven biển huyện An Biên có nhiều hạn chế về kiến thức và kỹ năng du lịch, vốn, kinh nghiệm làm du lịch,... nên họ cần được hỗ trợ nhiều từ chính quyền địa phương trên nhiều phương diện.

**BẢNG 5. NGUYÊN VỌNG CỦA NGƯỜI DÂN KHI THAM GIA PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở AN BIÊN**

<b>Nguyên vọng</b>	<b>Số người trả lời</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Được tham quan, học tập cách làm du lịch ở những địa phương khác	52	43,3
Được bồi dưỡng kiến thức về du lịch	34	28,3
Được bồi dưỡng kỹ năng về du lịch	32	26,7
Được vay vốn với lãi suất ưu đãi	26	21,7
Được hỗ trợ về thủ tục kinh doanh du lịch	20	16,7

*Nguồn: Kết quả phỏng vấn người dân địa phương của nhóm nghiên cứu*

Tham quan, học tập cách làm du lịch ở những địa phương khác là nguyện vọng được nhiều người lựa chọn nhất. Để xây dựng mô hình du lịch và phát triển du lịch dựa vào người dân, việc tổ chức cho họ những chuyến tham quan cách làm du lịch ở những địa phương khác là hữu ích. Qua quá trình tham quan, người dân sẽ tiếp thu và sáng tạo cách làm du lịch riêng cho mình. Đây là con đường ngắn và hiệu quả để người dân đến với lĩnh vực du lịch sinh thái ở địa phương.

Kiến thức và kỹ năng du lịch là những rào cản, đồng thời là phương diện cần thiết đối với người dân khi tham gia phát triển du lịch sinh thái ở An Biên. Vì lẽ đó, nhiều hộ dân có nhu cầu được tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn. Có đủ kiến thức và kỹ năng du lịch không những tạo ra sự tự tin cho người dân trong việc tham gia làm du lịch mà còn nâng cao sự hài lòng của du khách đối với chuyến du lịch ở địa phương.

Vốn và thủ tục kinh doanh chưa phải là vấn đề nổi bật trong các nguyện vọng của người dân ở An Biên khi tham gia phát triển du lịch sinh thái nhưng nếu địa phương có sự hỗ trợ tốt trên các phương diện này sẽ mở rộng cơ hội làm du lịch sinh thái của người dân địa phương. Thực tế cho thấy, một số hộ dân chưa

dám đầu tư phát triển du lịch sinh thái vì lo ngại thiếu vốn, khả năng thu hồi vốn và làm các thủ tục kinh doanh.

### Kết luận

Phát triển du lịch sinh thái là một trong những xu thế của ngành công nghiệp du lịch thế giới. So với du lịch đại chúng, du lịch sinh thái có trách nhiệm hơn đối với con người và môi trường. Đối với người dân, du lịch sinh thái mang lại nhiều lợi ích về kinh tế và xã hội. Đến lượt mình, du lịch sinh thái không thể phát triển tốt khi không có sự tham gia của người dân.

Bốn xã ven biển của huyện An Biên có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái và có thể thu hút sự tham gia của người dân làm du lịch sinh thái (nhu cầu tham gia làm du lịch lớn, mong muốn du lịch sinh thái sẽ phát triển ở địa phương). Hạn chế của người dân trong phát triển du lịch sinh thái là thiếu kiến thức và kỹ năng về du lịch. Ngoài ra, người dân cần hỗ trợ về kinh nghiệm, vốn, thủ tục kinh doanh. Xem xét và giải quyết tốt các điểm yếu của người dân sẽ tạo tiền đề cho sự tham gia làm và phát triển du lịch sinh thái ở 4 xã ven biển ở huyện An Biên trong tương lai.

### Tài liệu tham khảo

1. Abraham, B. R. (2015). *Community participation in ecotourism: An inclusive development option for Kerala* (doctoral dissertation). Cochin University of Science and Technology, India.
2. Bùi Thị Mùi (2014). Thực trạng và giải pháp tăng cường năng lực quản lý lãnh đạo của cán bộ nữ các trường công lập tại Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 34, tr.1-12.
3. Chi cục Thống kê huyện An Biên (2020). *Niên giám thống kê năm 2019*. Huyện An Biên.
4. Fennell, D. A. (2015). *Ecotourism*. Routledge, Abingdon.
5. Horwich, R. H., Murray, D., Saqui, E., Lyon, J. and Godfrey, D. (1999). Du lịch sinh thái và phát triển cộng đồng: Cái nhìn từ Belize. Trong K. Linberg & D. B. Hawskin, *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý* Cục Môi trường xuất bản, Hà Nội, tr. 207-230.
6. Lê Sen (2019). *Nông dân Kiên Giang khá lên dưới tán rừng phòng hộ*. Báo ảnh Dân tộc và Miền núi. Truy cập tại <https://dantocmiennui.vn/nong-dan-kien-giang-kha-len-duoi-tan-rung-phong-ho/280276.html> ngày 21/5/2021.

7. Lê Văn Lanh và Bùi Xuân Trường (2018). *Du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam: Tiềm năng, thách thức và giải pháp*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững khu vực Miền Trung-Tây Nguyên lần thứ I”. Đà Nẵng, tr.8-13.
8. Lindberg, K. and Huber, R. M. (1999). Các vấn đề kinh tế trong quản lý du lịch sinh thái. Trong K. Linberg and D. E. Hawskin, *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý* (tr. 108-154). Cục Môi trường xuất bản, Hà Nội.
9. Likert, R. (1932). A technique for the measurement of attitudes. *Archives of Psychology*, 22 140, 55.
10. Luật Du lịch Việt Nam (2018). Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Phạm Trung (2002). *Du lịch sinh thái - Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Phạm Văn Quyết và Nguyễn Quý Thanh (2011). *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Saunders, M. L., Lewis, P. K. and Thornhill, A. (2010). *Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh*. Nxb Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Wearing, S. and Neil, J. (2009). *Ecotourism: impacts, potentials and possibilities?* (second edition). Elsevier, Oxford.
15. Western, D. (1999). Định nghĩa du lịch sinh thái. Trong K. Lindberg and D. E. Hawskins, *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho các nhà lập kế hoạch và quản lý* Cục Môi trường xuất bản, Hà Nội.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Nguyễn Trọng Nhân, TS.**

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Cần Thơ  
 - Địa chỉ email: trongnhan@ctu.edu.vn

**2. Huỳnh Văn Đà, TS.**

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Cần Thơ

Ngày nhận bài: 18/1/2022

Ngày nhận bản sửa: 26/2/2022

Ngày duyệt đăng: 12/3/2022